

Theo nguyên đơn chị Vũ Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Đức N xây dựng gia đình với nhau năm 2018 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong lúc vợ chồng cãi nhau thì anh N còn sử dụng bạo lực với chị, chị đã cố gắng chịu đựng mong anh N thay đổi để vợ chồng cùng nhau lo cho con nhưng anh N không thay đổi. Hiện vợ chồng đã ly thân từ cuối

tháng 3/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân thì vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị D xác định không còn tình cảm với anh N nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N. Về con chung chị D xác định vợ chồng có một con chung là Nguyễn Đức D1, sinh ngày 19/01/2019 khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị D xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn anh Nguyễn Đức N trình bày: anh và chị D xây dựng gia đình với nhau năm 2017, quá trình chung sống vợ chồng thường hay cãi nhau. Sau đó chị D bỏ đi, anh cũng đã nhiều lần khuyên chị D quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị D không đồng ý. Nay chị D yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý vì anh đã níu kéo nhiều lần nhưng không được. Về con chung anh N xác định vợ chồng có một con là Nguyễn Đức D1, sinh ngày 19/01/2019, khi ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị D nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh N vắng mặt nên không hòa giải được, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh N nhưng anh N không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh N. Về con chung hiện nay cháu D1 dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị tiếp tục giao cho chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về án phí: đề nghị buộc chị D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức N theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh N xây dựng gia đình với nhau năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ vào ngày 02/01/2018. Quá trình vợ chồng chung sống không được hòa thuận

hạnh phúc nên chị D làm đơn ly hôn. Tại phiên tòa chị D xác định do kinh tế khó khăn nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh N còn sử dụng bạo lực với chị. Do không thể chịu đựng được nên chị đã về nhà ngoại sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2019, chị D xác định không còn tình cảm với anh N nên chị D giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Còn anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai của mình anh N xác định cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận hạnh phúc do vợ chồng không hợp nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng của chị D và anh N không lớn nhưng do các đương sự không thông cảm, chia sẻ được với nhau và cái tôi của mỗi người quá lớn nên trong những lúc nóng giận đã xúc phạm đến lòng tự trọng của nhau làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do không tìm được biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng nên vợ chồng sống ly thân, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc nhau. Ngoài ra, theo kết quả xác minh tại nơi các đương sự sinh sống thì do chị D và anh N xây dựng gia đình với nhau tuổi còn quá trẻ nên khi xảy ra mâu thuẫn thì không biết thông cảm, chia sẻ với nhau, đồng thời do kinh tế khó khăn nên vợ chồng hay cãi nhau và chị D đã bỏ về nhà ngoại sống không chung sống với anh N nữa. Do đó nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng không thể cải thiện, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, xử cho chị D và anh N được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị D và anh N có một con chung là Nguyễn Đức D1, sinh ngày 19/01/2019. Khi ly hôn chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy cháu D1 hiện nay chưa đủ 36 tháng tuổi, hơn nữa từ khi vợ chồng không chung sống với nhau thì cháu D1 vẫn ở với chị D ổn định, đồng thời anh N cũng đồng ý giao con cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao con là Nguyễn Đức D1 cho chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Vũ Thị D, xử cho chị Vũ Thị D và anh Nguyễn Đức N được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Nguyễn Đức D1, sinh ngày 19/01/2019 cho chị Vũ Thị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Đức N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Chị Vũ Thị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0006808 ngày 10/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị D đã nộp đủ án phí.

Báo cho chị D biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (18/9/2019), còn anh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Quỳnh

